

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày 13 - 9 - 2022
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện T, H; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố H; có mặt.

Bà Nguyễn Thị Đ; nơi cư trú: Thôn 15, xã H, huyện T, thành phố H; có mặt.

Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Thôn 15, xã H, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Số nhà 9 ngõ 357, đường L, quận N, thành phố H; có mặt.

Bà Bùi Thị Toàn; nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện T, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2021, các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Bố mẹ đẻ tôi là cụ Lương Thị T và cụ Nguyễn Văn M. Bố tôi chết năm 2002, không để lại di chúc. Sau khi bố tôi chết, mẹ tôi là Lương Thị T đã họp toàn thể gia đình gồm 06 người con và đã nhất trí giao cho tôi thừa đất số 1027, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H, diện tích theo sổ mục kê là 1.104m², nhưng diện tích đo theo Tc tế là 717m². Trên cơ sở thống nhất của các thành viên trong gia đình, ngày 14/02/2006, UBND huyện T đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 075540, diện tích 717m², thửa đất số 1027, tờ bản đồ 05, tại thôn C, xã K, huyện T, cho vợ chồng tôi là Nguyễn Văn M và Bùi Thị Toàn. Còn lại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, diện tích là 552m² tại thôn C, xã K, huyện T do mẹ tôi là Lương Thị T tiếp tục quản lý, sử dụng. Đến năm 2017, do tuổi cao sức yếu, mẹ tôi họp toàn thể các con, nguyện vọng là chia thửa đất số 984 trên, nhưng chị gái tôi là Nguyễn Thị H không đồng ý và đã đưa ra giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nói rằng bố tôi là cụ Nguyễn Văn M đã cho bà H diện tích đất này. Mẹ tôi và 05 người con không đồng ý với đề nghị của bà Nguyễn Thị H nên cụ đã làm đơn khởi kiện chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 984, tờ bản đồ 05, diện tích 552m². Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vào ngày 11/3/2020, theo đó đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lương Thị T, xác định ½ diện tích thửa đất số 984, tức là 276m² là thuộc tài sản riêng của cụ T và chia ½ diện tích thửa đất 984 còn lại là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn M thành 07 phần cho cụ T và 06 người con. Tại phiên tòa, 05 người con, trừ bà Nguyễn Thị H, đều thống nhất để lại toàn bộ diện tích đất được chia cho cụ T quản lý. Cụ T có trách nhiệm thanh toán bằng tiền là 118.260.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H, tương đương với diện tích đất thừa kế mà bà H được hưởng. Sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, vào ngày 30/5/2020, mẹ tôi là cụ Lương Thị T đã làm 01 bản di chúc, có 02 người làm chứng, trong đó đã định đoạt để lại toàn bộ diện tích 552m² của thửa đất số 984, tờ bản đồ 05, tại thôn C, xã K, huyện T cho tôi là Nguyễn Văn M và truất toàn bộ quyền được hưởng di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H đã kháng cáo toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân thành phố H. Vụ án được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vào ngày 22/01/2021, quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Sau khi có bản án phúc thẩm, ngày 25/01/2021, mẹ tôi là cụ Lương Thị T đã tiếp tục viết 01 bản di chúc, theo đó với nội dung là định đoạt để lại toàn bộ diện tích 552m² của thửa đất số 984, tờ bản đồ 05, tại thôn C, xã K, huyện T cho tôi là Nguyễn Văn M.

Ngày 07/4/2021, mẹ tôi là Lương Thị T chết. Đến nay, tôi làm các thủ tục để chuyển đổi quyền sở hữu đối với tài sản là diện tích 552m² của thửa đất số 984, tờ bản đồ 05, tại thôn C, xã K, huyện T nhưng đều không làm được do bà Nguyễn Thị H không hợp tác. Nay tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết chia di sản thừa kế do mẹ tôi là cụ Lương Thị T để lại theo di chúc của cụ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã có bản tự khai trình bày quan điểm:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bố mẹ đẻ bà là cụ Nguyễn Văn M và cụ Lương Thị T chết đi để lại, tài sản là di sản thừa kế là quyền sử dụng diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H. Tuy nhiên bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì diện

tích đất 552m² mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm – Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử cho mẹ bà cụ Lương Thị T được toàn quyền quản lý, sử dụng. Sau đó mẹ bà cụ T vì tuổi cao, sức yếu đã ốm đau từ lâu đã không đi lại được đầu óc đã không còn được minh mẫn, tinh táo bản thân bà là con gái có đến thăm hỏi chăm sóc nhưng vợ chồng ông M, bà Toàn ngăn cản không cho gặp và thăm nom mẹ vì vậy bà H không đồng ý với nội dung bản di chúc mà ông M xuất trình tại Tòa án đề ngày 25/01/2021 vì những lý do nêu trên và đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thu thập, tài liệu, chứng cứ gặp những người làm chứng xác nhận vào bản di chúc để xác định thời điểm đó cụ T mẹ bà có minh mẫn, tinh táo khi lập di chúc. Nay mẹ bà cụ Lương Thị T đã chết bà không đồng ý với nội dung 02 bản di chúc do nguyên đơn ông M xuất trình đề nghị Tòa án xem xét phân chia di sản của bố mẹ bà chết đi để lại theo quy định của pháp luật. Phần của bà được hưởng bà sẽ nhận còn sẽ chia đều cho những người con trong hàng thừa kế.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị M trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án xem xét bản di chúc ngày 25/01/2021 của mẹ các bà là cụ Lương Thị T đã lập và công nhận quyền thừa kế cho ông Nguyễn Văn M được quyền hưởng di sản là diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H và không đồng ý với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H. Vì khi còn sống khỏe mạnh cụ T đã lập bản di chúc có người làm chứng giao cho ông Nguyễn Văn M được toàn quyền thừa kế và bản di chúc này được lập có chứng kiến của người làm chứng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M vắng mặt, song có người đại diện theo ủy quyền bà Bùi Thị Toàn trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án xem xét bản di chúc ngày 25/01/2021 của mẹ các bà là cụ Lương Thị T đã lập và công nhận quyền thừa kế cho ông Nguyễn Văn M được quyền hưởng di sản là diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H và không đồng ý với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H. Vì khi còn sống khỏe mạnh cụ T đã lập bản di chúc có người làm chứng giao cho ông Nguyễn Văn M được toàn quyền thừa kế di sản nói trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Toàn trình bày:

Bà là vợ ông Nguyễn Văn M, bà và ông M sau khi kết hôn chung sống cùng bố mẹ là cụ M và cụ T cho đến khi hai cụ chết, quá trình chung sống bà cùng ông M có công sức đổ đất vật nài và trồng một vài bụi chuối lá như hiện nay bà Toàn không có ý kiến tranh chấp gì. Việc cụ T khi còn sống minh mẫn, tinh táo lập bản di chúc

có chứng kiến của người làm chứng cho ông Nguyễn Văn M chồng bà được hưởng toàn bộ di sản nói trên đã đảm bảo đúng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để đảm bảo quyền lợi cho chồng bà ông Nguyễn Văn M.

Qua kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã Tc hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã Tc hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M yêu cầu công nhận di chúc và phân chia di sản thừa kế, như vậy đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thừa đất đang tranh chấp ở xã K, huyện T, thành phố H như vậy thẩm quyền thụ lý giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện T quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Trong vụ án này ông Nguyễn Văn M là người khởi kiện có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế, Tòa án xác định tư cách tố tụng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đảm bảo đúng với quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:

Căn cứ: khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, 634, 640 BLDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận bản di chúc lập ngày 25/01/2021 của cụ Lương Thị T là hợp pháp, ông M được quyền sử dụng diện tích 552m² thuộc thửa đất số 984 tờ bản đồ số 05 tại thôn C, xã K, T, H, ông M phải Tc hiện các nghĩa vụ tài chính theo như di chúc của cụ T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền, căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án

Trong đơn khởi kiện gửi tòa án của ông Nguyễn Văn M và qua xác minh của Tòa án cho thấy: Đây là vụ án “Tranh chấp về chia di sản thừa kế” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M và bị đơn là bà Nguyễn Thị H, diện tích đất tranh chấp có địa chỉ tại thôn C, xã K, huyện T, H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T là đúng quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời điểm, địa điểm mở thừa kế

Thời điểm mở thừa kế: Cụ Lương Thị T, sinh năm 1928, chết ngày 07/4/2021. Như vậy căn cứ theo quy định tại Điều 611 của Bộ luật dân sự thì thời điểm mở thừa kế đối với cụ T là ngày cụ T chết.

Địa điểm mở thừa kế đối với khối di sản của T là tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H.

[5] Về di sản

Di sản của cụ Lương Thị T chết để lại là quyền sử dụng diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H. Căn cứ quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự xác định tài sản trên là di sản thừa kế của cụ Lương Thị T.

[5] Về hàng thừa kế

Căn cứ tài liệu, chứng cứ cùng lời khai của các đương sự trong vụ án xác định cụ Lương Thị T và cụ Nguyễn Văn M là vợ chồng trong quá trình chung sống có sinh được 06 người con chung đó là: ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị M. Các cụ không có con nuôi, không có con riêng và không có con nhận, ông bà nội ngoại cả hai bên đều đã chết không còn ai. Do vậy 06 người con chung nói trên là con đẻ thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

[6] Về thời hiệu thừa kế

Căn cứ theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế. Căn cứ theo quy định này cụ Lương Thị T, chết ngày 07/4/2021. Ngày 20/12/2021

nguyên đơn ông Nguyễn Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, nên còn thời hiệu khởi kiện.

[7] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chia di sản thừa kế do mẹ tôi là cụ Lương Thị T để lại theo di chúc của cụ công nhận cho nguyên đơn được hưởng di sản là diện tích đất 552m² của thửa đất số 984, tờ bản đồ 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H, Hội đồng xét xử, xét:

Về nguồn gốc di sản: Tại sổ mục kê năm 1985 do Ủy ban nhân dân xã K đang quản lý thể hiện, tại tờ bản đồ số 05, số thửa 984, diện tích là 552m² là đất thổ cư đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Văn M, cụ M có vợ là cụ Lương Thị T. Quá trình sử dụng đất đến năm 2002 cụ M chết, cụ T vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng đất đến năm 2018 xảy ra tranh chấp giữa các con nên cụ Lương Thị T đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết phân chia di sản thừa kế thừa đất nói trên. Tại Bản án sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H và bản án phúc thẩm số 14/2021/DS-PT ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đều xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ T, xác định ½ thửa đất số 984 có diện tích là 276m² là tài sản riêng của cụ T, chia ½ thửa đất số 984 còn lại là di sản thừa kế của cụ M thành 07 phần cho cụ T và 06 người con. Giao thửa đất số 984 cụ T quản lý, sử dụng, cụ T có trách nhiệm thanh toán 118.260.000 đồng cho bà H tương ứng với diện tích đất mà bà H được hưởng. Căn cứ theo quy định tại Điều 609 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cụ Lương Thị T có toàn quyền định đoạt đối với khối tài sản nói trên.

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và kết luận của Hội đồng định giá tài sản diện tích đất thừa kế tranh chấp giá đất theo giá quy định của nhà nước là 720.000đ/1m²; giá đất trao đổi trên thị trường tại thời điểm giải quyết là: 12.000.000đ/1m². Tài sản trên đất tường bao xây gạch ba banh trị giá 13.336.200 đồng.

Xét, Bản sao di chúc ngày 30 tháng 5 năm 2020 do cụ Lương Thị T lập bằng đánh máy có chứng kiến của 02 người làm chứng là ông Nguyễn Thê Sơn – trưởng làng văn hóa Trại Kênh, xã K và bà Nguyễn Thị Hiền – phó thôn C nội dung di chúc thể hiện: “ Nay trong trạng thái hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo, sáng suốt, không bị bất kỳ một sự lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép nào, tôi lập di chúc này để định đoạt như sau: “ ...Theo quyết định của bản án số 05/2020/DS-ST, ngày 11/3/2020 thì tôi được toàn quyền định đoạt diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H và phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị H 118.260.000 đồng con gái tôi đã kháng cáo nên vụ án được tiếp tục giải quyết theo thủ tục phúc thẩm...” Phần định đoạt tài sản, người được hưởng di sản: “ ...có thể khi tôi chết đi vụ việc đã được giải quyết xong, tôi đã hoàn tất thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ... tuy nhiên tôi tuổi cao nên khi tôi chết có thể vụ việc chưa được giải quyết xong để tránh các con tôi lại tranh chấp sau này, tôi lập di chúc này định đoạt tài sản nói trên để lại cho con trai Nguyễn Văn M...nếu tôi chết mà vẫn chưa Tc hiện nghĩa vụ tài chính theo phán

quyết của Tòa án thì ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ thay tôi Tc hiện...” Phần người không được hưởng di sản: “...trường hợp vì lý do nào đó mà nội dung định đoạt nêu trên của tôi không được công nhận hoặc nếu tôi còn bất kỳ tài sản nào khác (phát sinh trước, trong hoặc sau khi tôi lập di chúc này) thì tôi không đồng ý cho con gái tôi Nguyễn Thị H... được hưởng bất kỳ phần di sản nào của tôi để lại...” Bản di chúc cụ T ký tên và điểm chỉ ngón trỏ phải và ngón trỏ trái có xác nhận của 02 người làm chứng nói trên.

Xét, Bản di chúc ngày 25 tháng 01 năm 2021 do cụ Lương Thị T lập bằng đánh máy có chứng kiến của 02 người làm chứng là ông Nguyễn Thế Sơn – trưởng làng văn hóa Trại Kênh, xã K và bà Nguyễn Thị Hiền – phó thôn C nội dung di chúc định đoạt tài sản là diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H giống với nội dung bản di chúc lập ngày 30/5/2020. Bản di chúc cụ T ký tên và điểm chỉ ngón trỏ phải và ngón trỏ trái có xác nhận của 02 người làm chứng nói trên. Tại thời điểm cụ Lương Thị T lập bản di chúc này thì trước đó ngày 22/01/2022 tại bản án số 14 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử phúc thẩm.

Xác minh người làm chứng ông Nguyễn Thế Sơn – trưởng làng văn hóa Trại Kênh, xã K và bà Nguyễn Thị Hiền – phó thôn C cung cấp nội dung xác định tại thời điểm cụ T lập 02 di chúc còn khỏe mạnh và minh mẫn, cụ Lương Thị T điểm chỉ và ký tên trước mặt người làm chứng.

Căn cứ theo nội dung bản di chúc thì tại thời điểm lập bản di chúc cụ T tỉnh táo minh mẫn, cụ T có nhờ 02 người làm chứng, chứng kiến việc cụ lập di chúc 02 người làm chứng này đã đảm bảo đúng, đầy đủ quy định tại Điều 632 Bộ luật dân sự. Căn cứ theo quy định của bộ luật dân sự thì hình thức của di chúc chứa đựng nội dung mà người lập di chúc đã xác định, hình thức của di chúc có tính xác Tc mong muốn bên trong của người lập di chúc. Đối với loại di chúc mà có người làm chứng thì phải đảm bảo đúng quy định tại Điều 634 Bộ luật dân sự đó là có ít nhất 02 người làm chứng và người lập di chúc phải ký điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng đồng thời trong bản di chúc phải có chữ ký của người làm chứng và xác nhận của họ về chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc, nội dung bản di chúc không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội di chúc được lập bằng văn bản, căn cứ theo nội dung của bản di chúc này tại thời điểm cụ T lập di chúc vẫn hoàn toàn khỏe mạnh minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc và không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Cho nên việc cụ T lập 02 bản di chúc nói trên đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung.

Căn cứ lời khai đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này xác định cụ T lập nhiều bản di chúc thì, ngày, tháng, năm lập di chúc có giá trị xác định di chúc nào là di chúc được lập sau cùng, do đó khi một người để lại nhiều bản di chúc đối với tài sản thì chỉ bản di chúc sau cùng có hiệu lực và tất cả các bản di chúc lập trước đều bị hủy bỏ. Như vậy bản di chúc ngày 25/01/2021 phát sinh hiệu lực nên cần được công nhận.

Bị đơn không đồng ý với nội dung 02 bản di chúc và cho rằng tại thời điểm cụ T lập 02 bản di chúc cụ T đã không còn minh mẫn tỉnh táo và đề nghị Tòa án triệu tập những người làm chứng, tuy nhiên hiện nay cụ T đã chết. Mặt khác bà H cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh tại thời điểm cụ Lương Thị T lập 02 bản di chúc nói trên cụ T không còn minh mẫn tỉnh táo cho nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế đối với tài sản là di sản của cụ Lương Thị T chết đi để lại.

Từ những phân tích và nhận định nói trên, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công nhận bản di chúc ngày 25/01/2021 phát sinh hiệu lực. Ông Nguyễn Văn M được quyền sử dụng diện tích 552m² thuộc thửa đất số 984 tờ bản đồ số 05 tại thôn C, xã K, T, H, ông M phải Tc hiện các nghĩa vụ tài chính theo như di chúc của cụ T.

[8] Về án phí

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, song bị đơn là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 39, 91, 92, 94, 95, 97, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 611, 612, 613, 614, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, 634, 643 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công nhận bản di chúc ngày 25/01/2021 của cụ Lương Thị T là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực.

2. Ông Nguyễn Văn M được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H có các mốc từ mốc 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 đến mốc 8 (có sơ đồ và có mốc giới kèm theo).

Ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên hệ với có quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 552m² tại thửa đất số 984, tờ bản đồ số 05, tại thôn C, xã K, huyện T, thành phố H.

3. Về án phí

Bị đơn bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị M, bà Bùi Thị Toàn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo bản án

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được Tc hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên
- TAND TP H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đắc Hân Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên
- TAND TP H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

